

Thời khóa biểu của học sinh THPT

“A” ngày thứ hai, Thứ tư		“B” ngày thứ ba, Thứ năm		LIF Thứ sáu	
Giờ làm việc hành chính của giáo viên	7:30 – 8 a.m.	Giờ làm việc hành chính của giáo viên	7:30 – 8 a.m.	Giờ làm việc hành chính của giáo viên	7:30 – 8 a.m.
1st	8 – 9:45 a.m.	4th	8 – 9:45 a.m.	1st	8 – 8:30 a.m.
Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ	
2nd	10 – 11:45 a.m.	5th	10 – 11:45 a.m.	2nd	8:40 – 9:10 a.m.
Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ	
Bữa trưa	Noon – 12:30 p.m.	Bữa trưa	Noon – 12:30 p.m.	3rd	9:20 – 9:50 a.m.
Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ	
3rd	12:45 – 2:35 p.m.	6th	12:45 – 2:35 p.m.	4th	10 – 10:30 a.m.
Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ	
Giờ làm việc hành chính của giáo viên	2:35 – 3 p.m.	Giờ làm việc hành chính của giáo viên	2:35 – 3 p.m.	5th	10:40 – 11:10 a.m.
				Thời lượng học để đỡ	
				6th	11:20 – 11:50 a.m.
				Thời lượng học để đỡ	
				Bữa trưa	Noon – 12:30 p.m.
				Học tập độc lập có hướng dẫn	12:30 – 1:20 p.m.
				LIF Time	1:20 – 2:35 p.m.
				Giờ làm việc hành chính của giáo viên	2:35 – 3 p.m.